

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5 năm 2026

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của Sở

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rà soát, tham mưu phân công các sở, ban, ngành chuẩn bị các Nghị quyết quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; triển khai Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Kết luận số 17-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI¹; triển khai Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án “Hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật”; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật; đôn đốc cập nhật hằng tháng kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Duy trì thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp theo Công văn số 70-CV/BNCTU ngày 06/8/2025 của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc

¹ Công văn số 1456/UBND-NC ngày 20/4/2026

gia và các nhiệm vụ, chương trình công tác về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; kế hoạch thực hiện Công ước Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thông qua các cuộc họp, hội nghị; theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện quy định pháp luật về chuyên môn thuộc phạm vi thẩm quyền của Sở Tư pháp, nhất là trong thực hiện các nhiệm vụ gắn với phục vụ người dân, doanh nghiệp. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

c) Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 1126/KH-STP ngày 24/02/2026 của Sở Tư pháp về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026.

Triển khai thực hiện Công văn số 1551/UBND-KGVX ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác dân vận chính quyền năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần nâng cao dân trí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng và thuận lợi; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Sở Tư pháp luôn quan tâm thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động theo quy định. Trong tháng 5, Sở đã thực hiện triển khai Công văn số 757/UBND-KT ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026.

Triển khai thực hiện Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các

cơ quan, đơn vị²

Báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và kết quả việc thực hiện quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện tốt pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở³.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Quyết định điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026; triển khai thực hiện điều chỉnh dự toán năm 2026 và bố trí trụ sở làm việc của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang sau khi hợp nhất; triển khai thực hiện quyết toán ngân sách năm 2025 theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Quán triệt triển khai thực hiện các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu về tác phong, lề lối làm việc, đạo đức công vụ theo chỉ đạo tại Công văn số 1551/UBND-KGVX ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác dân vận chính quyền năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang,

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch điều động, chuyển đổi vị trí công tác năm 2026⁴.

Trong kỳ, chưa phát sinh trường hợp chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 357/KH-STP ngày 19/01/2026 về cải cách hành chính Sở Tư pháp năm 2026. Trong đó, phân công cụ thể trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 theo lộ trình thực hiện cụ thể.

Ban hành Kế hoạch nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030⁵.

² Công văn số 2223/STP-VP ngày 08/4/2026

³ Báo cáo số 2824/BC-STP ngày 29/4/2026

⁴ Kế hoạch số 1716/KH-STP ngày 19/3/2026

⁵ Kế hoạch số 2877/KH-STP ngày 01/5/2026

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên các thủ tục hành chính; sử dụng hộp thư điện tử An Giang, công tác chỉ đạo, điều hành thông qua Văn phòng điện tử (<https://vpdt.angiang.gov.vn>),...góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trong toàn đơn vị. Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và công tác truyền thông

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: chứng thực⁶; công chứng⁷;

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Kế hoạch số 1126/KH-STP ngày 24/02/2026 của Sở Tư pháp về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026.

Bên cạnh đó, việc chi trả tiền lương, phụ cấp và các khoản trợ cấp đối với cán bộ, công chức của Sở Tư pháp được thực hiện công khai, minh bạch hằng tháng theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện tham nhũng xảy ra trong phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở Tư pháp luôn quan tâm thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân và các tổ chức, đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xác định đây là nguồn thông tin quan trọng để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp khuyến khích, tạo điều kiện để người dân, doanh

⁶ Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026

⁷ Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 10/4/2026

nghiệp và các tổ chức xã hội tham gia giám sát, phản ánh, kiến nghị về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời kịp thời tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Trong kỳ báo cáo, công tác chỉ đạo, điều hành và ban hành văn bản để tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tiếp tục thực hiện; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện khá đồng bộ; việc công khai, minh bạch trong hoạt động, xây dựng, ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được duy trì thực hiện thường xuyên; việc kê khai minh bạch tài sản được thực hiện nghiêm túc; công tác cải cách thủ tục hành chính được quan tâm với nhiều giải pháp được triển khai thực hiện nhằm cắt giảm thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục lồng ghép tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực tại cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiêu cực định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tham nhũng, Thanh tra tỉnh và cơ quan cấp trên.

2. Kiến nghị, đề xuất: không.

Trên đây là báo cáo của Sở Tư pháp về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, PCTN, ntlinh.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**
(Số liệu tính từ ngày 11/4/2026 đến ngày 10/5/2026)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0

17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	152
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	134
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0%
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện	CQ, TC,	0

	các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã	Vụ việc	0

	được xem xét		
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0

76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy	Tổ chức	0

	định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC		
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú: không.

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 11/4/2026 đến ngày 10/5/2026)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có	Không có	Không có	Không có	

